|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH Số: 417/TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 12 năm 2019* |

### TỜ TRÌNH

# Về việc thực hiện “Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo”

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện đo đạc lập bản đồ địa chính gắn với cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng hồ sơ địa chính theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi là Nghị quyết số 54); kết quả thực hiện đã hoàn thành đo vẽ bản đồ địa chính cho 243 xã, phường, thị trấn (kể cả 04 xã, thị trấn thuộc khu kinh tế Cầu Treo) thuộc 13 huyện, thành phố, thị xã với tổng diện tích 248.244ha (chiếm gần 41% diện tích tự nhiên); cấp đổi 419.325 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đạt 96,6% nhu cầu (Riêng 19 xã thuộc khu kinh tế Vũng Áng, khu vực dự án mỏ sắt Thạch Khê, các xã lòng hồ dự án Ngàn Trươi, Cẩm Trang chưa thực hiện do đã có bản đồ địa chính đo vẽ từ trước).

Trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương đã làm cho đất đai biến động thường xuyên, đặc biệt các biến động do nhà nước thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, phát triển hạ tầng đô thị và xây dựng nông thôn mới và thực hiện các quyền của người sử dụng đất. Tuy vậy, do hàng năm không thực hiện việc cập nhật, chỉnh lý biến động thường xuyên nên bản đồ và hồ sơ địa chính không được thể hiện đúng hiện trạng sử dụng đất, khi sử dụng phục vụ công tác quản lý đất đai ở các cấp nảy sinh nhiều vấn đề phát sinh, nhất là việc định nguồn gốc đất đai. Thực tế cho thấy, việc cập nhật chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính chưa được sự quan tâm chỉ đạo thực hiện của chính quyền các cấp và hàng năm chưa bố trí kinh phí để các cơ quan chuyên môn thực hiện.

Để khai thác sử dụng nhằm phát huy giá trị hệ thống hồ sơ địa chính đã được lập theo Nghị quyết số 54 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cần phải thực hiện công tác cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo đúng quy định, gắn với chức năng và nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đề án “***Cập nhật, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo***”; với những nội dung cơ bản của Đề án như sau:

**1. Mục tiêu**

- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính phục vụ công tác quản lý đất đai thống nhất ở 3 cấp theo quy định; tiến tới xây dựng hệ thống quản lý đất đai tiên tiến gắn với xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu, hạ tầng thông tin đất đai hiện đại.

- Ứng dụng công nghệ thông tin để cập nhật thường xuyên kịp thời biến động thông tin thửa đất trên bản đồ và hồ sơ địa chính phù hợp với hiện trạng sử dụng trên nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin dùng chung, có chia sẻ với các cấp, các ngành nhằm khai thác sử dụng công khai, minh bạch.

- Cập nhật, chỉnh lý dữ liệu không gian, dữ liệu thuộc tính địa chính thửa đất trên nền bản đồ địa chính dạng số, bản đồ địa chính dạng giấy; cập nhật bổ sung thông tin biến động vào sổ mục kê, sổ địa chính (dạng giấy và dạng số).

**2. Nhiệm vụ**

2.1. Năm 2020:

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính tại 70 xã, phường, thị trấn chưa hoàn thành theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đo đạc lập bản đồ và hoàn thiện hồ sơ địa chính 06 xã, phường thuộc Khu kinh tế Vũng Áng (thị xã Kỳ Anh) với tổng diện tích dự kiến 7.121ha.

- Cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ và hồ sơ địa chính đối với các thửa đất đã có biến động từ khi hoàn thành đo đạc đưa bản đồ địa chính vào sử dụng đến nay (khoảng 309.240 thửa đất trên 12.158 tờ bản đồ địa chính thuộc 243 xã, phường, thị trấn).

- Cập nhật, biên tập lại bản đồ địa chính các xã mới (34 xã) sau khi sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 20/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2.2. Năm 2021:

- Đo đạc lập bản đồ và hoàn thiện hồ sơ địa chính 13 xã, thị trấn (huyện Thạch Hà 08 xã; huyện Cẩm Xuyên 02 thị trấn; huyện Kỳ Anh 01 xã và huyện Vũ Quang 02 xã) với tổng diện tích dự kiến 12.684ha.

- Cập nhật, chỉnh lý biến động bản đồ địa chính và hồ sơ địa chính đối với các biến động phát sinh trong 2021 của 216 xã, phường, thị trấn (sau khi sáp nhập).

2.3. Từ năm 2022 - năm 2025 và những năm tiếp theo:

- Hàng năm cập nhật biến động bản đồ và hồ sơ địa chính đối với các thửa đất biến động phát sinh trong năm của 216 xã, phường, thị trấn.

- Sao quét hồ sơ biến động đất đai bổ sung vào cơ sở dữ liệu đất đai.

**3. Nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn**

3.1. Giai đoạn 2020-2022, dự kiến 109,671 tỷ đồng, gồm:

- Vốn ngân sách cấp tỉnh, huyện khoảng 74,14 tỷ đồng (trong đó, ngân sách tỉnh khoảng 47,05 tỷ đồng để thực hiện đo đạc bản đồ và hoàn thiện hồ sơ địa chính 19 xã, phường, thị trấn chưa thực hiện theo Nghị quyết số 54/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh; ngân sách cấp huyện khoảng 27,09 tỷ đồng để thực hiện cập nhật biến động bản đồ và hồ sơ địa chính kể từ khi hoàn thành đo đạc bản đồ đến nay).

- Nguồn thu dịch vụ công do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện khoảng 35,531 tỷ đồng.

3.2. Giai đoạn từ năm 2023-2025, hàng năm bố trí khoảng 13,047 tỷ đồng (dự kiến mức tăng 05% mỗi năm về sau) từ nguồn thu dịch vụ công do Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện.

3.3. Kế hoạch bố trí nguồn vốn:

- Năm 2020: Nhu cầu kinh phí với số tiền 53,361 tỷ đồng; trong đó:

+ Nguồn đầu tư từ ngân sách: 42,09 tỷ đồng (Ngân sách tỉnh: 15,0 tỷ đồng; Ngân sách cấp huyện: 27,09 tỷ đồng).

+ Nguồn thu dịch vụ công do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện: 11,271 tỷ đồng.

- Năm 2021: Nhu cầu kinh phí với số tiền 31,834 tỷ đồng; trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 20,0 tỷ đồng;

+ Nguồn thu dịch vụ Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện: 11,834 tỷ đồng.

- Năm 2022: Nhu cầu kinh phí với số tiền 24,476 tỷ đồng; trong đó:

+ Ngân sách tỉnh: 12,05 tỷ đồng;

+ Nguồn thu dịch vụ Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện: 12,426 tỷ đồng.

- Năm 2023 về sau: Nguồn thu dịch vụ Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện: 13,047 tỷ đồng; dự kiến mức tăng 05% mỗi năm về sau.

*(Chi tiết có Đề án kèm theo)*

**4. Hiệu quả của việc thực hiện Đề án**

- Đề án được thực hiện sẽ góp phần tạo chuyển biến căn bản về hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương; giúp chính quyền các cấp kiểm soát được biến động đất đai thường xuyên, từ đó nắm chắc quỹ đất để phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

- Thực hiện Đề án, hàng năm sẽ giảm chi phí đầu tư thuộc ngân sách nhà nước cho công tác quản lý đất đai ở các cấp, nhất là đầu tư công tác đo đạc xây dựng lại hồ sơ địa chính sau một thời gian biến động; đồng thời tạo nguồn thu ngân sách từ việc đăng ký biến động đất đai, xử phạt vi phạm về đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các khoản phí, lệ phí theo quy định liên quan đến lĩnh vực đất đai.

- Huy động được nguồn lực từ người sử dụng đất thực hiện công tác chỉnh lý biến động đất đai nhằm tiết kiệm đầu tư từ ngân sách thông qua việc áp dụng giá dịch vụ công về đo đạc bản đồ, đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện. Làm cơ sở để Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển sang cơ chế hoạt động tự chủ, đảm bảo 100% kinh phí hoạt động theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

**5. Tổ chức thực hiện**

Sau khi Đề án được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm:

- Phân công trách nhiệm cho các cấp, các ngành để tổ chức triển khai thực hiện theo lộ trình đã xác định trong Đề án.

- Ban hành đơn giá dịch vụ công về đăng ký, cấp giấy chứng nhận để Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện thu giá dịch vụ kể từ ngày 01/01/2020 nhằm bù đắp chi phí cập nhật, chỉnh lý bản đồ, hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định Luật Giá hiện hành và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ.

Kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt để Ủy ban nhân dân tỉnh có căn cứ chỉ đạo, tổ chức thực hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Thường trực Tỉnh uỷ;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Các Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Sở: TN và MT, Tài chính, KH và ĐT;  - Chánh, Phó VP phụ trách NN;  - Lưu: VT, NL2. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Ngọc Sơn** |